TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2022/DS-PT.
Ngày 19 - 5 - 2022.
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Lạc.

Bà Phạm Thị Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Đức Hoài Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2022/QĐ - PT ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị B, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 9/97B, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị B là: Anh Ngô Hoài Th, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 9/97B, khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2022 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lương Văn T, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lương Lý Duy T1, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Số 196, đường K, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lương Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Phạm Thị B trình bày:

Vào ngày 23/10/2020 âl bà có cho ông Lương Văn T vay số tiền 450.000.000đ vốn, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, mục đích vay để có vốn làm ăn, ông T hứa khi nào bà cần thì ông T sẽ trả đủ. Sau khi vay ông T có trả lãi được vài tháng đến khi dịch bệnh bùn phát thì ngưng cho đến nay. Do có nhu cầu thu hồi vốn nên bà yêu cầu ông T trả lại số tiền 450.000.000đ nhưng ông T không trả. Bà khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vốn là 450.000.000đ, do tình hình dịch bệnh làm ăn khó khăn nên bà không yêu cầu tính lãi. Bà B xác định chỉ cho ông T vay duy nhất 01 lần số tiền 450.000.000đ ông T có làm biên nhận, ngoài ra bà không có cho ông T vay lần nào khác và không có giữ bất cứ biên nhận vay nào khác của ông T và anh T1.

- Tại bản tự khai ngày 18/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ bị đơn ông Lương Văn T trình bày:

Ông thừa nhận có vay của bà B số tiền 450.000.000đ vốn vào ngày 23/10/2020 âl, mục đích để trả đáo hạn ngân hàng, có làm biên nhận như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên sau đó 01 ngày ông trực tiếp đến nhà gặp bà B để hoàn trả lại số tiền 450.000.000đ và trả lãi số tiền 6.000.000đ. Do là chỗ quen biết làm ăn, vay trả nhiều lần vì tin tưởng nên ông không yêu cầu bà B giao trả lại biên nhận bản gốc, bà B nói sẽ tự hủy biên nhận. Đến khoảng tháng 3 tháng 4 năm 2021 do có nhu cầu vay tiền nên ông cùng con trai là anh Lương Lý Duy T1 đến gặp bà B để vay tiền, có làm biên nhận, biên nhận do bà B viết, anh T1 là người ký tên vay tiền, ông là người ký bảo lãnh, biên nhận vay tiền do bà B giữ. Do tình hình dịch bệnh ông không đến gặp bà B được nên ngày 02/8/2021 ông có gọi điện thoại cho bà B, nhưng bà B không nghe máy nên ông gửi tin nhắn cho bà B để trả tiền, nội dung tin nhắn là "Chi bay em tung bon ngày nay goi goi tien cho chi sao chị kg bat may dien thoai" nhưng bà B cũng không trả lời tin nhắn. Ông xác định hiện nay ông chỉ còn nợ bà Bảy số tiền 130.000.000đ theo 02 biên nhận bà Bảy đang giữ, 01 lần vay số tiền 50.000.000đ và 01 lần vay số tiền 80.000.000đ, người vay là Lương Lý Duy T1, người bảo lãnh là Lương Văn T. Nay ông đồng ý trả cho bà B số tiền vốn 130.000.000đ và lãi suất phát sinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Lý Duy T1 trình bày:*

Do nhu cầu làm ăn thiếu vốn nên vào tháng 3 tháng 4 năm 2021 anh có hỏi vay của bà B 02 lần tổng số tiền 130.000.000đ nhưng do anh không có tài sản nên cha anh là ông Lương Văn T đứng ra bảo lãnh để anh vay tiền. Cả 02 lần vay đều có làm biên nhận, biên nhận do bà B viết, anh là người ký vay tiền, ông T là người ký bảo lãnh. Đối với số tiền 450.000.000đ ông T vay vào tháng 10/2020 thì đã trả sau khi vay 01 ngày như ông T trình bày. Nay anh đồng ý cùng với ông T trả cho bà B số tiền 130.000.000đ và lãi suất phát sinh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ các Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B.

Buộc bị đơn ông Lương Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị B số tiền vốn 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/3/2022 bị đơn ông Lương Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc trả số tiền 450.000.000đ, ông đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000đ vốn và lãi suất phát sinh theo quy định.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn ông Lương Văn T vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Phạm Thị B là anh Ngô Hoài Th không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Lý Duy T1 xác định: Vào khoảng tháng 3 tháng 4 năm 2021 anh có vay của bà B 02 lần tổng số tiền 130.000.000đ vốn có làm biên nhận do bà B giữ, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Lần 1 vay 50.000.000đ và lần 2 vay 80.000.000đ. Khi vay có cha anh là ông T ký bảo lãnh. Thực hiện ông có trả lãi cho bà B nhưng không làm biên nhận, còn vốn chưa trả. Nay anh thừa nhận còn nợ và đồng ý cùng với ông T trả cho bà B 130.000.000đ vốn và lãi suất phát sinh từ tháng 3 tháng 4 năm 2022 đến ngày 02/8/2021.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí phúc thẩm: Buộc ông T nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục: Tòa án sơ thẩm xét xử tuyên án ngày 10/02/2022 bị đơn Lương Văn T vắng mặt, đến ngày 28/02/2022 bị đơn ông Lương Văn T nhận được bản án sơ thẩm và ngày 01/3/2022 ông T có đơn kháng cáo. Kháng cáo của ông T còn trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ. Nên kháng cáo của ông T được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[1] Về hợp đồng vay tài sản: Nguyên đơn bà B và bị đơn ông T đều thừa nhận có cho vay và vay số tiền 450.000.000đ theo biên nhận ngày 23/10/2020, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng không thỏa thuận thời hạn trả nợ, bị đơn ông T thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 23/10/2020, chữ ký trên biên nhận là của ông T. Tuy nhiên, ông T thì cho rằng đã trả đủ số tiền trên cho bà B không làm văn bản trả và cũng không nhận lại biên nhận đã ký khi vay tiền nhưng chỉ thể hiện qua lời trình bày của ông T, ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả xong số tiền nợ 450.000.000đ cho bà B, bà B không thừa nhận lời trình bày của ông T cho rằng có trả cho bà 450.000.000đ. Bà B cho rằng chỉ cho ông T vay 01 lần

duy nhất với số tiền 450.000.000đ, ngoài ra bà không có cho vay khoản vay nào khác như lời trình bày của ông T và anh T1. Việc ông T và anh T1 có mối quan hệ cha con nên lời trình bày tại phiên tòa không khách quan, ngoài ra cả hai cũng không cung cấp chứng cứ nào khác chứng minh đã vay của bà B số tiền 130.000.000đ. Án sơ thẩm xử buộc ông T trả cho bà B 450.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên không chấp nhận kháng cáo của ông T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

[2] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lương Văn T nộp tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2022/DS-ST ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng: Các Điều 92, khoản 1 Điều 147 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị B.

Buộc bị đơn ông Lương Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị B số tiền vốn 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án là ông Lương Văn T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lương Văn T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

Trả lại cho bà Phạm Thị B số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017081 ngày 30/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lương Văn T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0014352 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, ông T không phải nộp thêm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại TP HCM: 01b;
- VKS CC tại TP HCM: 01b;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- CA.TAND TVL: 01b;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL: 01b;
- TAND H Trà Ôn: 01b;
- Chi cục THADS H Trà Ôn: 01b;
- Mỗi đương sự: 01b;
- Lưu HS: 06b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường